

Số: 1522/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu

HOÀ TỘC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu tại Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc hỗ trợ người có công với cách mạng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 104/TTr-LĐTBXH ngày 08 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu gồm 511 đối tượng và tổng kinh phí hỗ trợ là 766.000.000 đồng (bảy trăm sáu mươi sáu triệu đồng chẵn); cụ thể như sau:

1. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 385 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 577.000.000 đồng.

2. Thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 122 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 183.000.000 đồng.

3. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức hàng tháng: 04 đối tượng với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 HUYỆN VĨNH CỬU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1522/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ nơi cư trú	NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác trong Quyết định của thủ tướng Chính phủ (ghi rõ đối tượng trùng)	Số tiền (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		Nam	Nữ			NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng	Thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I. XÃ BÌNH HÒA											
1	Nguyễn Văn Phan	1924		270106957	Bình Hòa	TB		BTXH	1.500.000		
2	Nguyễn Thị Lan		1940	270360957	Bình Hòa	BB		BTXH	1.500.000		
3	Nguyễn Thị Liệp		1932	300283383	Bình Hòa	vợ L.S		BTXH	1.500.000		
4	Đông Thị Bảy		1953	270361677	Bình Hòa	Tuất			1.500.000		
5	Lý Thị Dấu		1941	270361764	Bình Hòa	CCCM			1.500.000		
6	Nguyễn Văn Chiêu	1917		270361762	Bình Hòa	tù đầy		BTXH	1.500.000		
	Tổng số: 6 người								9.000.000		
II. XÃ PHÚ LÝ											
7	Trần Văn Chung	1928		140018869	Phú Lý	TB		BTXH	1.500.000		
8	Nguyễn Hữu Thung	1939		270438430	Phú Lý	TB			1.500.000		
9	Nguyễn Hồng Thắm	1947		270438434	Phú Lý	TB			1.500.000		
10	Nguyễn Văn Lành	1946		271080638	Phú Lý	TB			1.500.000		
11	Lê Văn Thành	1958		270664894	Phú Lý	TB			1.500.000		

12	Ngô Văn Sùng	1942		271725182	Phú Lý	TB			1.500.000		
13	Đông Xuân Xích	1948		272325922	Phú Lý	TB,CDHH			1.500.000		
14	Ngô Đình Triều	1957		272269990	Phú Lý	TB,CDHH			1.500.000		
15	Nguyễn Thanh Tôn	1940		272252540	Phú Lý	TB			1.500.000		
16	Lê Văn Mai (P.Đình Trắc)	1931		140665691	Phú Lý	TB		BTXH	1.500.000		
17	Ngô Văn Long	1952		272252176	Phú Lý	TB			1.500.000		
18	Nguyễn Bá Quyết	1957		271843543	Phú Lý	TB			1.500.000		
19	Nguyễn Tả Linh	1942		271879847	Phú Lý	TB,CDHH			1.500.000		
20	Lê Đình Thi	1959		272712513	Phú Lý	TB			1.500.000		
21	Trần Văn Som	1948		272252191	Phú Lý	TB			1.500.000		
22	Trần Thị Yên		1941	212779411	Phú Lý	TB			1.500.000		
23	Phạm Văn Khuyển	1957		033057001174	Phú Lý	TB			1.500.000		
24	Phan Đình Xuân	1952		272325113	Phú Lý	TB			1.500.000		
25	Ngô Hồng Nguyệt		1958	272995124	Phú Lý	TB			1.500.000		
26	Nguyễn Duy Trình	1962		272251530	Phú Lý	TBB			1.500.000		
27	Nguyễn Hưu Lạc	1945		272252148	Phú Lý	BB			1.500.000		
28	Ngô Thị Vinh		1949	271743507	Phú Lý	BB			1.500.000		
29	Nguyễn Văn Quảng	1937		270438448	Phú Lý	BB			1.500.000		
30	Võ Ngọc Xuân	1958		272105542	Phú Lý	BB			1.500.000		
31	Nguyễn Hưu Nhãn	1955		272105542	Phú Lý	BB			1.500.000		
32	Bùi Huy Bảy	1951		271686850	Phú Lý	BB			1.500.000		
33	Trịnh Bá Lập	1954		271783872	Phú Lý	BB			1.500.000		
34	Lê Đình Thuận	1960		272846774	Phú Lý	BB			1.500.000		
35	Trần Văn Trưc	1944		271924917	Phú Lý	CDHHTT			1.500.000		
36	Phạm Văn Đon	1944		272252279	Phú Lý	CDHHTT			1.500.000		
37	Nguyễn Thị Cúc		1949	272252067	Phú Lý	CDHHTT			1.500.000		
38	Phan Thị Anh		1936	271151528	Phú Lý	Tù đầy		BTXH	1.500.000		
39	Phan Thị Thống		1931	272675027	Phú Lý	Tù đầy		BTXH	1.500.000		

40	Ngô Thăng	1949		272252291	Phú Lý	Tù dày			1.500.000		
41	Hồ Duyên	1935		272105793	Phú Lý	Tù dày			1.500.000		
42	Lương Thị Con		1936	272105792	Phú Lý	Tù dày			1.500.000		
43	Đặng Văn Hoàng	1935		272251931	Phú Lý	Tù dày			1.500.000		
44	Nguyễn Âm	1928		270438639	Phú Lý	Tù dày			1.500.000		
45	Trần Hồng Đăng	1987		271727726	Phú Lý	CDHHGT			1.500.000		
46	Nguyễn Ngọc Thiều	1973		không có	Phú Lý	CDHHGT			1.500.000		
47	Đoàn Thị Hạnh		1949	272251884	Phú Lý	Tuất TT			1.500.000		
48	Nguyễn Thị Hợp		1956	271949839	Phú Lý	Tuất TT			1.500.000		
49	Nguyễn Thị Hồng cầm		1956	271879834	Phú Lý	Tuất TT			1.500.000		
50	Trần Thị Hương		1956	272251492	Phú Lý	Tuất TT			1.500.000		
51	Nguyễn Văn Nổi	1930		270438608	Phú Lý	CCCM		BTXH	1.000.000		Chết tháng 5/2020
52	Lê Văn Ra	1931		270438627	Phú Lý	Tuất LS			1.500.000		
53	Nguyễn Thị Ven		1932	272846645	Phú Lý	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
Tổng số: 47 người									70.000.000		
III. XÃ HIẾU LIÊM											
54	Bùi Đức Lợi	1952		270854443	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
55	Nguyễn Ngọc Thu	1958		271879027	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
56	Đặng Thanh Bình	1957		272325860	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
57	Nguyễn Hữu Quế	1966		271493260	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
58	Phạm Văn Hóa	1948		271843863	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
59	Phạm Thị Liên		1953	272527561	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
60	Phạm Đình Phúc	1950		272251115	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
61	Phạm Thị Hải		1951	271756342	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
62	Nguyễn Văn Đắc	1954		272220553	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
63	Nguyễn văn Mão	1951		272145588	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
64	Nguyễn Huy Tuyết	1945		272909624	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
65	Đặng Thị Liên		1948	272220855	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
66	Đinh Văn Nhung	1959		272995100	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		

67	Tà Đăng Hiếu	1961		270418935	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
68	Nguyễn Đình Khóa	1952		271712749	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
69	Lê Tình	1947		272118546	Hiếu Liêm	TB, Tủ dày			1.500.000		
70	Lê Văn Các	1946		271924915	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
71	Trương Bảo Lâm	1965		270721107	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
72	Nguyễn Văn Mè	1959		272118515	Hiếu Liêm	TB			1.500.000		
73	Trần Hữu Điều	1946		272220985	Hiếu Liêm	BNN			1.500.000		
74	Phạm Quang Dương	1955		272145462	Hiếu Liêm	BB			1.500.000		
75	Nguyễn Văn Nhiên	1937		272251012	Hiếu Liêm	BB, TB		BTXH	1.500.000		
76	Nguyễn Tiến Diễn	1944		272220743	Hiếu Liêm	BB			1.500.000		
77	Phạm Hồng Sơn	1954		271582919	Hiếu Liêm	BB			1.500.000		
78	Nguyễn Đình Giáp	1954		271879223	Hiếu Liêm	BB			1.500.000		
79	Vũ Văn Lợi	1939		270856383	Hiếu Liêm	BB		BTXH	1.500.000		
80	Lê Xuân Châu	1944		272220983	Hiếu Liêm	BB			1.500.000		
81	Phạm Thị Hồng		1952	280493167	Hiếu Liêm	CCCM			1.500.000		
82	Dương Quang Thuận	1947		270906109	Hiếu Liêm	CDHHTT			1.500.000		
83	Trương Quang Ngãi	1952		270854436	Hiếu Liêm	CDHHTT			1.500.000		
84	Đình Xuân Đình	1952		272175905	Hiếu Liêm	CDHHTT			1.500.000		
85	Lê Quang Hòe	1936		272105686	Hiếu Liêm	CDHHTT			1.500.000		
86	Đỗ Văn Lọc	1951		272251037	Hiếu Liêm	CDHHTT			1.500.000		
87	Nguyễn Đăng Dân	1950		272220774	Hiếu Liêm	CDHHTT			1.500.000		
88	Trần Hữu Ngọ	1952		271661127	Hiếu Liêm	CDHHTT			1.500.000		
89	Ngô Đình Bình	1955		272618835	Hiếu Liêm	CDHHTT			1.500.000		
90	Đình Thị Nga		1992	không có	Hiếu Liêm	CDHHGT			1.500.000		
91	Đình Trọng Khánh	1996		không có	Hiếu Liêm	CDHHGT			1.500.000		
92	Dương Thị Thanh Nga		1990	271977534	Hiếu Liêm	CDHHGT			1.500.000		
93	Lê Thị Liêm		1979	271377557	Hiếu Liêm	CDHHGT			1.500.000		
94	Lê Văn Vinh	1973		272145442	Hiếu Liêm	CDHHGT			1.500.000		
95	Trương Thanh Hải	1981		271424164	Hiếu Liêm	CDHHGT			1.500.000		



96	Đỗ Thị Phương		1972	không có	Hiếu Liêm	CDHHGT			1.500.000	
97	Đỗ Thị Ngươn		1986	không có	Hiếu Liêm	CDHHGT			1.500.000	
98	Trương Thị Hiệp		1947	272310921	Hiếu Liêm	Tuất từ trần			1.500.000	
99	Nguyễn Thị Tài		1949	272175784	Hiếu Liêm	Tuất từ trần			1.500.000	
100	Vũ Thị Huyền Anh		1998	272854035	Hiếu Liêm	Tuất từ trần			1.500.000	
101	Vũ Thị Hồng Minh		1963	272220696	Hiếu Liêm	Tuất từ trần			1.500.000	
102	Nguyễn Thị Kiều Trang		1945	272251015	Hiếu Liêm	Tuất từ trần			1.500.000	
103	Vũ Thị Tuyền		1945	272220796	Hiếu Liêm	Tuất từ trần			1.500.000	
104	Trần Thị Tâm		1929	150194633	Hiếu Liêm	Tuất LS	BTXH		1.500.000	
105	Nguyễn Thị Hờ		1946	272145441	Hiếu Liêm	Tuất LS			1.500.000	
Tổng số: 52 người									78.000.000	
IV. XÃ TRỊ AN										
106	Nguyễn Văn Thúc	1937		270385580	Trị An	TB	BTXH		1.500.000	
107	Võ Văn Tường	1942		270385682	Trị An	TB,BB			1.500.000	
108	Huỳnh Thị Minh		1953	272220334	Trị An	TB			1.500.000	
109	Nguyễn Văn Gư	1944		270385677	Trị An	BB,CDHH			1.500.000	
110	Châu Văn Thi	1950		270381983	Trị An	BB			1.500.000	
111	Bùi Đình Suối	1940		270385372	Trị An	BB	BTXH		1.500.000	
112	Phạm Thị Bé		1941	270381989	Trị An	BB			1.500.000	
113	Lê Thanh Bình	1982		271656029	Trị An	CDHHGT			1.500.000	
114	Nguyễn Công Chiến	1982		271455221	Trị An	CDHHGT			1.500.000	
115	Lương Thị Thanh		1954	270385686	Trị An	Tuất BB			1.500.000	
116	Hoàng Thị Nhan		1956	270385234	Trị An	Tuất BB			1.500.000	
117	Nguyễn Thị Quý		1918	270385232	Trị An	Mẹ VNAH	BTXH		1.500.000	
118	Lê Văn Nghĩa	1952		270385996	Trị An	Tuất LS			1.500.000	
Tổng số: 13 người									19.500.000	
V. XÃ THÀNH PHÚ										
119	Đoàn Minh Hiếu	1962		271783060	Thanh Phú	TB			1.500.000	
120	Tà Xuân Chiếu	1949		272618964	Thanh Phú	QNBNN			1.500.000	

121	Nguyễn Thị Thấy		1951	270383663	Thanh Phú	TB			1.500.000		
122	Huỳnh Văn Tuấn	1930		270384950	Thanh Phú	TB			1.500.000		
123	Hoàng Xuân Vị	1948		270778837	Thanh Phú	TB			1.500.000		
124	Nguyễn Văn Thiệt	1934		270384648	Thanh Phú	TB		BTXH	1.500.000		
125	Trần Văn Đỗ	1940		270121899	Thanh Phú	TB			1.500.000		
126	Lê Hoàng Hùng	1940		270000379	Thanh Phú	TB,CDHH			1.500.000		
127	Ngô Sỹ Nam	1950		270121529	Thanh Phú	TB			1.500.000		
128	Mai Kê	1946		270106970	Thanh Phú	TB,CDHH			1.500.000		
129	Nguyễn Ngọc Nghiên	1948		272105612	Thanh Phú	TB			1.500.000		
130	Nguyễn Thị Hén		1947	272534583	Thanh Phú	TB			1.500.000		
131	Lê Thị Cúc		1943	271298666	Thanh Phú	TB,tủ đầy			1.500.000		
132	Đặng Sỹ Viện	1956		271436604	Thanh Phú	TB			1.500.000		
133	Nguyễn Viết Định	1966		272145295	Thanh Phú	TB			1.500.000		
134	Lê Minh Tánh	1944		270106992	Thanh Phú	TB			1.500.000		
135	Nguyễn Văn Xuân	1957		271390470	Thanh Phú	TB			1.500.000		
136	Hồ Trọng Miên	1956		272929504	Thanh Phú	TB			1.500.000		
137	Phan Văn Chữ	1954		352285047	Thanh Phú	TB			1.500.000		
138	Nguyễn Văn Long	1951		272011652	Thanh Phú	TB			1.500.000		
139	Khổng Vũ Hùng	1958		272995001	Thanh Phú	TBB			1.500.000		
140	Phan Văn Đông	1944		272994921	Thanh Phú	TB			1.500.000		
141	Hồ Đức Lai	1949		182451856	Thanh Phú	TB			1.500.000		
142	Huỳnh Thị Bé Tư		1948	272363911	Thanh Phú	BB			1.500.000		
143	Dương Văn Cú	1950		270384401	Thanh Phú	BB			1.500.000		
144	Nguyễn Thị Út		1949	270384933	Thanh Phú	BB			1.500.000		
145	Lê Văn Bé	1940		270384783	Thanh Phú	CDHHTT		BTXH	1.500.000		
146	Nguyễn Thị Liên		1950	100875930	Thanh Phú	CDHHTT			1.500.000		
147	Trần Văn Vinh	1955		035055000602	Thanh Phú	CDHHTT			1.500.000		
148	Nguyễn Đại Chiến	1946		272449394	Thanh Phú	CDHHGT			1.500.000		
149	Nguyễn Trung Thành	1991		272846976	Thanh Phú	CDHH GT			1.500.000		

150	Nguyễn Phan Biên	1950		270384222	Thanh Phú	Tù đầy			1.500.000		
151	Lê Hữu Chiếu	1938		270121005	Thanh Phú	Tù đầy			1.500.000		
152	Hồ Thị Vàng		1936	270383995	Thanh Phú	Mẹ LS			1.500.000		
153	Nguyễn Thị Lôi		1931	270091802	Thanh Phú	Vợ LS		BTXH	1.500.000		
154	Nguyễn Thị Lôi		1949	271325654	Thanh Phú	Vợ LS			1.500.000		
155	Huỳnh Thị Cúc		1940	270369501	Thanh Phú	Vợ LS, tù đầy			1.500.000		
156	Nguyễn Thị Chiếu		1937	270369888	Thanh Phú	Vợ LS		BTXH	1.500.000		
157	Nguyễn Thị Thới		1953	272969662	Thanh Phú	vợ LS			1.500.000		
158	Nguyễn Thị Kim Loan		1955		Thanh Phú	Tuất TB			1.500.000		
159	Đào Thị Ngọc Mai		1958	270121446	Thanh Phú	Tuất BB			1.500.000		
160	Nguyễn Thị Lễ		1947	072105129	Thanh Phú	Tuất BB			1.500.000		
Tổng số: 42 người									63.000.000		
VI. XÃ MÃ DÀ											
161	Phạm Thị Thanh Tuyết		1945	270938951	Mã Đà	TB			1.500.000		
162	Nguyễn Thanh Hoàng	1943		271828686	Mã Đà	TB,CDHH			1.500.000		
163	Nguyễn Thị Mai		1946	271626609	Mã Đà	TB			1.500.000		
164	Nguyễn Văn Đức	1955		272310877	Mã Đà	TB			1.500.000		
165	Trịnh Bá Lập	1957		271879242	Mã Đà	TB			1.500.000		
166	Trần Hữu Hiền	1954		272192013	Mã Đà	TB			1.500.000		
167	Nguyễn Minh Thanh	1942		272145702	Mã Đà	TB			1.500.000		
168	Nguyễn Văn Thu	1957		272588936	Mã Đà	TB			1.500.000		
169	Nguyễn Văn Xê	1936		272413540	Mã Đà	TB			1.500.000		
170	Phạm Văn Đức	1958		272414820	Mã Đà	TB			1.500.000		
171	Dương Đình Nghịch	1952		272751271	Mã Đà	TB,CDHH			1.500.000		
172	Nguyễn Văn Hà	1971		272277804	Mã Đà	TB			1.500.000		
173	Trịnh Đình Lương	1947		272353920	Mã Đà	TB			1.500.000		
174	Phan Trung Kiên	1947		270653033	Mã Đà	TB			1.500.000		
175	Nguyễn Ngọc Thanh		1949	272277979	Mã Đà	BB			1.500.000		
176	Nguyễn Hữu Doãn	1941		272220509	Mã Đà	BB			1.500.000		

177	Trần Văn Tỷ	1931		272654245	Mã Đà	CCCM		BTXH	1.500.000		
178	Phan Thị Mót		1935	272145987	Mã Đà	CCCM		BTXH	1.500.000		
179	Phùng Ngọc Châu		1947	270246726	Mã Đà	CCCM			1.500.000		
180	Phan Thị Cúc		1946	272618737	Mã Đà	CCCM			1.500.000		
181	Nguyễn Thị Bé		1953	270246699	Mã Đà	Tù đầy			1.500.000		
182	Hồ Thị Sáu		1944	271626154	Mã Đà	Tù đầy			1.500.000		
183	Nguyễn Thị Ái		1946	272793194	Mã Đà	Tù đầy			1.500.000		
184	Trần Thị Kim Cúc		1999	272654708	Mã Đà	Tuất TT			1.500.000		
185	Phạm Thị Thang		1952	272294333	Mã Đà	Tuất TT			1.500.000		
186	Huỳnh Thị Ảnh		1935	272277820	Mã Đà	Tuất TT		BTXH	1.500.000		
187	Vũ Quang Trung	1950		270713663	Mã Đà	CDHH			1.500.000		
188	Lê Ngọc Nếp		1968	272220085	Mã Đà	CDHH GT			1.500.000		
189	Đào Tự Lân	1956		270777102	Mã Đà	CDHH			1.500.000		
190	Nguyễn Thị Lan		1949	272199283	Mã Đà	Tuất LS			1.500.000		
Tổng số: 30 người									45.000.000		
VII. XÃ TÂN BÌNH											
191	Nguyễn Ngọc Thạch	1923		272026273	Tân Bình	TKN, Tuất LS			1.500.000		
192	Trần Như Toại	1940		270106887	Tân Bình	TB			1.500.000		
193	Đỗ Văn Sáu	1957		271497266	Tân Bình	TB			1.500.000		
194	Nguyễn Ân Thi	1955		270644055	Tân Bình	TB			1.500.000		
195	Nông Minh Đức	1954		270908966	Tân Bình	TB		BTXH	1.500.000		
196	Nguyễn Hữu Danh	1966		270023674	Tân Bình	TB			1.500.000		
197	Nguyễn Thị Lang		1944	270368230	Tân Bình	TB, CCCM			1.500.000		
198	Trần Văn Quý	1947		270368871	Tân Bình	TB, tù đầy			1.500.000		
199	Trương Thanh Lâm	1956		270380382	Tân Bình	BB			1.500.000		
200	Nguyễn Xuân Còi	1950		271686692	Tân Bình	BB			1.500.000		
201	Nguyễn Văn Lọt	1937		270350723	Tân Bình	CCCM		BTXH	1.500.000		
202	Nguyễn Thu Lý		1943	270382061	Tân Bình	CCCM			1.500.000		
203	Nguyễn Thị Dung		1943	270368149	Tân Bình	Tù đầy			1.500.000		

204	Phạm Văn Tư	1958		270777766	Tân Bình	Tù đầy			1.500.000		
205	Nguyễn Thị Liễu		1957	270370407	Tân Bình	Tù đầy			1.500.000		
206	Trần Thị Tuyên	1942		270106956	Tân Bình	HH2			1.500.000		
207	Nguyễn Văn Lợi	1939		270121082	Tân Bình	HH2			1.500.000		
208	Võ Thị Vân		1930	270382277	Tân Bình	tuất LS		BTXH	1.500.000		
209	Nguyễn Thị Hai		1935	270368970	Tân Bình	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
210	Huỳnh Thị Ánh		1920	270368526	Tân Bình	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
211	Nguyễn Văn Tiến	1991		271977095	Tân Bình	CDHHGT			1.500.000		
212	Lê Thị Mỹ		1956	270606395	Tân Bình	Tuất TB			1.500.000		
Tổng số: 22 người									33.000.000		
VII. XÃ TÂN AN											
213	Nguyễn Văn Tiến	1938		270418645	Tân An	TB		BTXH	1.500.000		
214	Võ Văn Y	1954		270371886	Tân An	TB			1.500.000		
215	Đặng Xuân Hồng	1947		270369905	Tân An	TB			1.500.000		
216	Đinh Công Kết	1960		272192664	Tân An	TB			1.500.000		
217	Lê Văn Tấn	1958		270362255	Tân An	TB			1.500.000		
218	Nguyễn Hữu Bình	1954		271788249	Tân An	TB			1.500.000		
219	Ngô Hoài Dũng	1944		270375273	Tân An	TB,BB			1.500.000		
220	Nguyễn Hữu Cường	1967		366228212	Tân An	TB			1.500.000		
221	Lê Minh Hoàng	1939		270381186	Tân An	BB		BTXH	1.500.000		
222	Võ Tư	1943		270375669	Tân An	BB			1.500.000		
223	Lê Văn An	1930		270375681	Tân An	Tù đầy		BTXH	1.500.000		
224	Huỳnh Văn Lâm	1921		270375897	Tân An	Tù đầy		BTXH	1.500.000		
225	Võ Thị Lệ		1933	270375868	Tân An	TNLS		BTXH	1.500.000		
226	Võ Thị Dià		1939	270362539	Tân An	TNLS		BTXH	1.500.000		
Tổng số: 14 người									21.000.000		
IX. XÃ THIÊN TÂN											
227	Thân Thị Kim Anh		1953	270381051	Thiên Tân	TB			1.500.000		
228	Lâm Thị Nhung		1948	270384234	Thiên Tân	TB			1.500.000		

229	Trần Mạnh Tiến	1960		020418913	Thiện Tân	TB			1.500.000		
230	Nguyễn Văn Thanh	1944		270380743	Thiện Tân	TB			1.500.000		
231	Ninh Đức Nhẫn	1950		410094543	Thiện Tân	TB			1.500.000		
232	Nguyễn Văn Hải	1941		270381069	Thiện Tân	TB,BB			1.500.000		
233	Trương Văn Hải	1955		270659405	Thiện Tân	BB			1.500.000		
234	Ung Thị Thanh Thủy		1948	270381185	Thiện Tân	BB			1.500.000		
235	Nguyễn Thị Lén		1937	270380929	Thiện Tân	tù đầy	BTXH		1.500.000		
236	Trần Thị Hồng Hạnh		1955	270381002	Thiện Tân	tù đầy			1.500.000		
237	Nguyễn Thị Năm		1942	270380715	Thiện Tân	tù đầy			1.500.000		
238	Nguyễn Thị Xuân		1955	190544962	Thiện Tân	tù đầy			1.500.000		
239	Huỳnh Văn Tăng	1949		270381477	Thiện Tân	tù đầy			1.500.000		
240	Lê Thị Dầy		1927	020060551	Thiện Tân	Mẹ VNAH	BTXH		1.500.000		
241	Nguyễn Thị Ôm		1957	Không có	Thiện Tân	Tuất LS			1.500.000		
242	Phạm Văn Đang	1921		270381534	Thiện Tân	Tuất LS			1.500.000		
243	Võ Thị Ánh		1939	270008944	Thiện Tân	vợ LS			1.500.000		
244	Nguyễn Văn Cu	1964		271978506	Thiện Tân	Tuất LS			1.500.000		
245	Nguyễn Thị Gái		1963	Không có	Thiện Tân	Tuất LS			1.500.000		
Tổng số: 19 người									28.500.000		
X. XÃ BÌNH LỢI											
246	Nguyễn Văn Thường	1964		270371278	Bình Lợi	TB			1.500.000		
247	Nguyễn Thị Liễu		1943	270373701	Bình Lợi	TB			1.500.000		
248	Võ Văn Lạc	1940		270371529	Bình Lợi	TB	BTXH		1.500.000		
249	Lê Thị Xuân		1940	272189170	Bình Lợi	TB, Tủ đầy			1.500.000		
250	Nguyễn Xuân Minh	1934		280259137	Bình Lợi	BB			1.500.000		
251	Nguyễn Văn Hùng	1948		270373551	Bình Lợi	BB			1.500.000		
252	Võ Hùng Anh	1957		270629928	Bình Lợi	Tù đầy			1.500.000		
253	Phạm Thị Ngọc		1957	270370732	Bình Lợi	Tù đầy			1.500.000		
254	Võ Thị Nhan		1932	270370648	Bình Lợi	Tù đầy			1.500.000		
255	Huỳnh Đại Nghĩa	1951		270371412	Bình Lợi	Tù đầy			1.500.000		

256	Nguyễn Văn Đức	1932		270371247	Bình Lợi	Tù đầy			1.500.000		
257	Nguyễn Văn Tân	1953		273373163	Bình Lợi	Tù đầy			1.500.000		
258	Nguyễn Thị Bé		1945	270371722	Bình Lợi	Tù đầy			1.500.000		
259	Phạm Tấn Phát	1952		270373260	Bình Lợi	CDHH			1.500.000		
260	Lê Thành Long	1941		270121344	Bình Lợi	CDHH			1.500.000		
261	Huỳnh Thị Huệ		1920	270370533	Bình Lợi	Mẹ liệt sĩ			1.500.000		
262	Nguyễn Thị Chùng		1937	270371740	Bình Lợi	Vợ LS		BTXH	1.500.000		
263	Nguyễn Thị Hùng		1936	27371165	Bình Lợi	Vợ LS, CCCM		BTXH	1.500.000		
264	Phạm Thị Nói		1938	270370462	Bình Lợi	Vợ LS		BTXH	1.500.000		
265	Trần Thị Sang		1937	270102815	Bình Lợi	Mẹ LS		BTXH	1.500.000		
266	Trương Thị Tỷ		1939	270371114	Bình Lợi	Vợ LS		BTXH	1.500.000		
267	Ng Thị Nguyệt Yên		1957	270371544	Bình Lợi	Vợ LS			1.500.000		
268	Nguyễn Thị Lắm		1937	270371085	Bình Lợi	Vợ LS, CCCM			1.500.000		
Tổng số: 23 người									34.500.000		
XI. XÃ VINH TÂN											
269	Phạm Văn Thắng	1948		272105202	Vinh Tân	TB			1.500.000		
270	Đinh Văn Thù	1939		272310316	Vinh Tân	TB		BTXH	1.500.000		
271	Trần Năng Tình	1959		271756335	Vinh Tân	TB			1.500.000		
272	Nguyễn Văn Quýt	1958		271218002	Vinh Tân	TB			1.500.000		
273	Nguyễn Xuân Lê	1951		272151854	Vinh Tân	TB			1.500.000		
274	Nguyễn Tấn Thành	1956		271725373	Vinh Tân	TB			1.500.000		
275	Lê Văn Hiếu	1957		271734330	Vinh Tân	TB			1.500.000		
276	Hồ Sỹ Ái	1934		272294744	Vinh Tân	TB			1.500.000		
277	Phạm Minh Bón	1950		272175815	Vinh Tân	TB			1.500.000		
278	Nguyễn Mạnh Tráng	1951		271005282	Vinh Tân	TB,BB			1.500.000		
279	Lưu Đức Chế	1949		272362945	Vinh Tân	TB			1.500.000		
280	Vũ Quang Vinh	1956		272751721	Vinh Tân	TB			1.500.000		
281	Lê Văn Kinh	1947		271725279	Vinh Tân	TB		BB	1.500.000		
282	Bùi Đức Thắng	1946		271582911	Vinh Tân	TB			1.500.000		

283	Nguyễn Văn Quang	1950		271121397	Vinh Tân	TB, CDHH			1.500.000		
284	Trần Văn Tác	1960		271661078	Vinh Tân	TB			1.500.000		
285	Đinh Văn Chuối	1951		271868123	Vinh Tân	TB			1.500.000		
286	Phạm Hữu Sức	1943		272362357	Vinh Tân	TB			1.500.000		
287	Đặng Thế Sương	1959		160529091	Vinh Tân	TB			1.500.000		
288	Lê Văn Nam	1932		272550879	Vinh Tân	TB			1.500.000		
289	Lê Hải Châu	1952		272080955	Vinh Tân	TB			1.500.000		
290	Nguyễn Văn Cầm	1947		272294707	Vinh Tân	TB			1.500.000		
291	Đinh Văn Thịnh	1970		272325279	Vinh Tân	TB			1.500.000		
292	Ngô Văn Luận	1970		271756349	Vinh Tân	TB			1.500.000		
293	Bùi Văn Dự	1957		271783382	Vinh Tân		MSLD		1.500.000		
294	Tổng Văn Sinh	1947		272277050	Vinh Tân		MSLD		1.500.000		
295	Trần Đức Tuấn	1965		370677331	Vinh Tân	TB1/4			1.500.000		
296	Dương Anh Lơ	1956		271925016	Vinh Tân	TB			1.500.000		
297	Phạm Xuân Toàn	1964		272325161	Vinh Tân	TB			1.500.000		
298	Phạm Thị Thủy		1947	163084930	Vinh Tân	TB			1.500.000		
299	Huỳnh Văn Khoa	1942		225226047	Vinh Tân	TB, Tủ đầy			1.500.000		
300	Lê Thị Ngọc Mai		1949	220019021	Vinh Tân	TB, Tủ đầy			1.500.000		
301	Trinh Văn Hùng	1949		271783087	Vinh Tân	BB			1.500.000		
302	Ngô Quang Tư	1940		271783796	Vinh Tân	BB, CDHH	BTXH		1.500.000		
303	Nguyễn Hồng Thịnh	1948		271978982	Vinh Tân	BB			1.500.000		
304	Nguyễn Thị Ý		1942	270684529	Vinh Tân	BB			1.500.000		
305	Lê Ngọc Diễm	1939		161604530	Vinh Tân	BB	BTXH		1.500.000		
306	Dương Quang Hợp	1956		271925158	Vinh Tân	BB, CDHH			1.500.000		
307	Nguyễn Văn Thắng	1947		272080892	Vinh Tân	BB			1.500.000		
308	Trần Công Định	1940		271582255	Vinh Tân	BB, CDHH	BTXH		1.500.000		
309	Lê Thế Đới	1955		271391761	Vinh Tân	BB			1.500.000		
310	Nguyễn Văn Chúc	1950		271661071	Vinh Tân	BB			1.500.000		

311	Trần Quang Sao	1936		272550908	Vĩnh Tân	BB					
312	Trần Trọng Quý	1950		272353570	Vĩnh Tân	BB			BTXH	1.500.000	
313	Trịnh Quang Úc	1958		271734465	Vĩnh Tân	BB				1.500.000	
314	Vũ Văn Thao	1952		271783663	Vĩnh Tân	BB				1.500.000	
315	Tô Khắc Nhuận	1947		271379939	Vĩnh Tân	BB				1.500.000	
316	Đặng Văn Bình	1954		271588094	Vĩnh Tân	BB				1.500.000	
317	Lương Quốc Tiến	1956		272654080	Vĩnh Tân	BB				1.500.000	
318	Trần Quốc Hoàn	1952		272310740	Vĩnh Tân	BB				1.500.000	
319	Vũ Văn Văng	1960		160423286	Vĩnh Tân	BB				1.500.000	
320	Đặng Văn Dũng	1957		272414485	Vĩnh Tân	BB,CDHH				1.500.000	
321	Lưu Minh Hoạt	1944		272310278	Vĩnh Tân	BB				1.500.000	
322	Lại Việt Phái	1954		271192019	Vĩnh Tân	BB				1.500.000	
323	Trần Trung Nhân	1951		272294484	Vĩnh Tân	BB				1.500.000	
324	Hoàng Hữu Minh	1950		272145504	Vĩnh Tân	BB				1.500.000	
325	Nguyễn Thị Học		1954	272145597	Vĩnh Tân	CCCM, Tủ đầy, CDHH				1.500.000	
326	Nguyễn Thị Bé	1930		300168851	Vĩnh Tân	CCCM			BTXH	1.500.000	
327	Nguyễn Sỹ Nhân	1947		271904918	Vĩnh Tân	CDHHTT				1.500.000	
328	Hà Hồng Sỹ	1930		271978643	Vĩnh Tân	CDHHTT				1.500.000	
329	Phạm Thị Hà		1953	272294749	Vĩnh Tân	CDHHTT				1.500.000	
330	Nguyễn Văn Thành	1940		272310053	Vĩnh Tân	CDHHTT				1.500.000	
331	Hoàng Thị Xuyên		1954	271756807	Vĩnh Tân	CDHHTT				1.500.000	
332	Trần Khắc Xương	1948		272655451	Vĩnh Tân	CDHHTT				1.500.000	
333	Đặng Thị Minh Thu		1986	không có	Vĩnh Tân	CDHHGT				1.500.000	
334	Đinh Thị Lại		1975	không có	Vĩnh Tân	CDHHGT				1.500.000	
335	Lê Bá Hồng Hoàng	1985		272618302	Vĩnh Tân	CDHHGT				1.500.000	
336	Vũ Thị Hòa		1983	271522542	Vĩnh Tân	CDHHGT				1.500.000	
337	Nguyễn Hoàng Tiến			271978982	Vĩnh Tân	CDHHGT				1.500.000	
338	Ngô Quang Thực	1976		271478185	Vĩnh Tân	CDHHGT				1.500.000	

339	Nguyễn Thị Vượt		1981	271455444	Vinh Tân	CDHHGT			1.500.000		
340	Bùi Văn Đề	1971		không có	Vinh Tân	CDHHGT			1.500.000		
341	Bùi Văn Tà	1971		không có	Vinh Tân	CDHHGT			1.500.000		
342	Tổng Thị Nga		1993	272277274	Vinh Tân	CDHHGT			1.500.000		
343	Nguyễn Quốc Cường	1985		271656667	Vinh Tân	CDHHGT			1.500.000		
344	Nguyễn Thị Tích		1945	272588090	Vinh Tân	TTT			1.500.000		
345	Trình Thị Tới		1947	272481395	Vinh Tân	TTT			1.500.000		
346	Nguyễn Thị Dềm		1960	272026978	Vinh Tân	TTT			1.500.000		
347	Trần Thị Vinh		1959	272495804	Vinh Tân	TTT			1.500.000		
348	Nguyễn Thị Ngân		1954	272251848	Vinh Tân	TTT			1.500.000		
349	Đỗ Thị Dăm		1953	272464017	Vinh Tân	TTT			1.500.000		
350	Đỗ Đăng Kiêm	1927		120266922	Vinh Tân	Chà LS	BTXH		1.500.000		
351	Đặng Thị Khúc		1940	272441743	Vinh Tân	Vợ LS	BTXH		1.500.000		
352	Bùi Minh Hoàng	1941		272251185	Vinh Tân	Chà LS			1.500.000		
353	Lê Thị Kiều		1946	272618582	Vinh Tân	vợ LS			1.500.000		
354	Nông Thị Oanh		1948	272654179	Vinh Tân	vợ LS			1.500.000		
355	Phạm Trọng Lương	1937		270684404	Vinh Tân	Chà LS	BTXH		1.500.000		
356	Đoàn Thị De		1938	271025871	Vinh Tân	vợ LS,CCCM	BTXH		1.500.000		
357	Hoàng Thị Đạt		1955	180468604	Vinh Tân	vợ LS			1.500.000		
Tổng số: 89 người									133.500.000		
XII. THỊ TRẤN VINH AN											
358	Lê Duy Chin	1930		272550055	TT. Vinh An	AHLVT			1.500.000		
359	Nguyễn Ngọc Phước	1959		271661125	TT. Vinh An	TB			1.500.000		
360	Phan Ngọc Tiềm	1956		271362400	TT. Vinh An	TB			1.500.000		
361	Nguyễn Như Năng	1941		271182524	TT. Vinh An	TB, Tủ đầy, CDHH			1.500.000		
362	Nguyễn Duy Thọ	1957		271298648	TT. Vinh An	TB			1.500.000		
363	Nguyễn Thị Bình		1947	272414535	TT. Vinh An	TB			1.500.000		
364	Vũ Văn Tái	1949		271843577	TT. Vinh An	TB			1.500.000		

365	Nguyễn Văn Tin	1953		270639132	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
366	Phạm Văn Tấn	1953		272515092	TT. Vĩnh An	TB,			1.500.000		
367	Tô Anh Thuận	1949		271309099	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
368	Phạm Tài Lành	1941		272873095	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
369	Trần Thanh Lâm	1954		271626275	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
370	Lê Thanh Dũng	1949		270121018	TT. Vĩnh An	TB,			1.500.000		
371	Nguyễn Văn Tiến	1942		270712074	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
372	Hà Trọng Thủy	1958		271151696	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
373	Nguyễn Văn Bàn	1951		272515573	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
374	Trần Kim Sinh	1947		271978843	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
375	Nguyễn Đức Tiến	1955		270714061	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
376	Nguyễn Văn Thịnh	1958		271656481	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
377	Đỗ Xuân Vượng	1952		270907869	TT. Vĩnh An	TB, CDHH			1.500.000		
378	Nguyễn Đức Bảo	1949		272362328	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
379	Ngô Văn Thông	1937		271656465	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
380	Phạm Văn Nghĩa	1945		270121898	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
381	Phạm Văn Quân	1948		272026937	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
382	Lê Ngọc Thuận	1946		272224639	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
383	Nguyễn Văn Phách	1948		271756358	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
384	Bùi Nhật Thái	1950		270608481	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
385	Nguyễn Văn Hoàng	1944		271582622	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
386	Đoàn Văn Tuyên	1951		272441912	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
387	Nguyễn Văn Chát	1953		270748640	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
388	Đoàn Văn Sơn	1945		272192698	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
389	Nguyễn Bá Vững	1957		271436206	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
390	Hoàng Xuân Bình	1958		271255202	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
391	Trần Đình Nguyệt	1940		272712444	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
392	Ngô Thị Cận		1955	272495786	TT. Vĩnh An	TB, CDHH			1.500.000		
393	Dương Đức Chiến	1950		271582393	TT. Vĩnh An	TB, CDHH			1.500.000		

394	Bùi Trọng Thương	1953		270384233	TT. Vĩnh An	TB, CDHH			1.500.000		
395	Phạm Văn Thủy	1947		270586539	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
396	Vũ Quang Miêng	1954		270779546	TT. Vĩnh An	TB, CDHH			1.500.000		
397	Nguyễn Quốc Vinh	1946		272310971	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
398	Nguyễn Văn Châu	1958		271343783	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
399	Đào Chanh	1964		271385250	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
400	Nguyễn Văn Thắng	1955		272294166	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
401	Nguyễn Văn Tình	1960		272515424	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
402	Nguyễn Văn Nguyễn	1956		271924762	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
403	Trần Hồng Tuấn	1951		271626168	TT. Vĩnh An	TB, CDHH			1.500.000		
404	Đoàn Đăng Tiến	1948		271383668	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
405	Vũ Đình Đức	1949		270839826	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
406	Nguyễn Ngọc Anh	1953		272793062	TT. Vĩnh An	TB, CDHH			1.500.000		
407	Trịnh Công Quý	1948		271924903	TT. Vĩnh An	TB,			1.500.000		
408	Nguyễn Công Rặc	1958		271296372	TT. Vĩnh An	QN			1.500.000		
409	Trần Xuân Đình	1964		271049990	TT. Vĩnh An	QNTNLD			1.500.000		
410	Đỗ Văn Chiêu	1950		271925103	TT. Vĩnh An	QNTNLD, CDHH			1.500.000		
411	Nguyễn Văn Thủy	1956			TT. Vĩnh An	QNTNLD			1.500.000		
412	Trần Phú Hiệp	1958		270650938	TT. Vĩnh An	QNTNLD			1.500.000		
413	Dương Huy Đăng	1956		272362438	TT. Vĩnh An	QNTNLD			1.500.000		
414	Lê Tiến Dũng	1951		271783675	TT. Vĩnh An	QNBNN			1.500.000		
415	Nguyễn Thị Tuyết	1952		271582442	TT. Vĩnh An	QNBNN			1.500.000		
416	Bùi Trung Thành	1954		271582713	TT. Vĩnh An	QNBNN, CDHH			1.500.000		
417	Nguyễn Hữu Lam	1935		272751745	TT. Vĩnh An	TB, CDHH			1.500.000		
418	Nguyễn Ngọc Chiến	1949		272873632	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
419	Thái Văn Hoan	1951		168798478	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
420	Đào Quang Vinh	1957		271493667	TT. Vĩnh An	TB	MSLD		1.500.000		
421	Nguyễn Hải Sơn	1953		272588599	TT. Vĩnh An	TB	MSLD		1.500.000		

422	Võ Ngọc	1927		272712916	TT. Vĩnh An	TB, suất liệt sĩ			1.500.000		
423	Giang Văn Hào	1960		272873019	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
424	Lê Khánh Tùng	1964		183520020	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
425	Trần Văn Thanh	1947		271828954	TT. Vĩnh An	TB			1.500.000		
426	Nguyễn Xuân Mặc	1954		271756485	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
427	Đinh Tất Nhường	1954		271387735	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
428	Phùng Chí Minh	1942		271582159	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
429	Đặng Xuân Thi	1950		272170118	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
430	Huỳnh Thị Nghiệp		1951	270092029	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
431	Phan Xuân Ninh	1949		271879228	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
432	Nguyễn Văn Phụng	1953		271582126	TT. Vĩnh An	BB, CDHH			1.500.000		
433	Đặng Quang Dũng	1954		271571669	TT. Vĩnh An	BB, CDHH			1.500.000		
434	Nguyễn Văn Nga	1943		270779242	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
435	Nguyễn Ngọc Tân	1944		270389503	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
436	Hoàng Xuân Lân	1952		270959480	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
437	Hoàng Văn Nam	1947		271589503	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
438	Ngô Xuân Tuấn	1957		271734100	TT. Vĩnh An	BB,			1.500.000		
439	Phạm Chí Tiều	1950		271686201	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
440	Phạm Văn Quang	1960		271783179	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
441	Vũ Quang Đông	1949		272277578	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
442	Vũ Huy Nưa	1953		271582816	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
443	Nguyễn Thanh Hải	1947		272192909	TT. Vĩnh An	BB, CDHH			1.500.000		
444	Trần Xuân Nguyễn	1958		272192402	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
445	Nguyễn Kim Yên	1947		273192307	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
446	Lê Quang Phúc	1954		272441818	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
447	Mai Bá Dục	1957		272464441	TT. Vĩnh An	BB, CDHH			1.500.000		
448	Phạm Văn Am	1958		272294923	TT. Vĩnh An	BB			1.500.000		
449	Nguyễn Đức Thọ	1941		272515293	TT. Vĩnh An	CDHHTT			1.500.000		
450	Dương Văn Ninh	1955		079055002276	TT. Vĩnh An	CDHHTT			1.500.000		

451	Nguyễn Văn Ngỏi	1954		272289098	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
452	Tổng Văn Lâm	1957		272192994	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
453	Nguyễn Thành Căn	1941		270639523	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
454	Trương Đình Văn	1954		272442000	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
455	Trương Đình Dũng	1956		272515388	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
456	Trần Minh Sáng	1952		270011518	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
457	Phan Công Phụng	1953		272362339	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
458	Nguyễn Thị Lô		1956	190562826	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
459	Phạm Đình Tuất	1946		270778805	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
460	Đình Lệnh Châu	1952		270004920	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
461	Trần Kim Hùng	1948		271493767	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
462	Phạm Văn Ngân	1954		271924832	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
463	Đặng Văn An	1948		272464518	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
464	Trần Minh Chuân	1955		272464194	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
465	Nguyễn Thế Lực	1950		272179467	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
466	Hoàng Thị Màng		1950	271783718	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
467	Nguyễn Văn Dân	1949		272588494	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
468	Trà Văn Keng	1955		270007349	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
469	Đào Trọng Diên	1950		151464213	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
470	Phạm Văn Thái	1952		270658309	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
471	Trịnh Văn Chấn	1955		271049978	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
472	Nguyễn Thanh Kiếm	1949		272175836	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
473	Lê Trọng Nghĩa	1954		271783791	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
474	Nguyễn Khắc Minh	1954		151982155	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
475	Lê Đăng Kiếm	1949		272080938	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
476	Phạm Hùng Tinh	1952		272362436	TT. Vĩnh An	CDHHTT				1.500.000		
477	Nguyễn Văn Hai	1937		270373741	TT. Vĩnh An	Tù đầy				1.500.000		
478	Bùi Thế Vinh	1937		271783652	TT. Vĩnh An	Tù đầy				1.500.000		
479	Mai Thị Lan		1945	270029442	TT. Vĩnh An	Tù đầy, CDHH				1.500.000		

480	Trương Mạnh Quân	1952			TT. Vĩnh An	TL.TCM			1.500.000		
481	Nguyễn Thị Huyền		1994		TT. Vĩnh An	CDHHGT			1.500.000		
482	Phạm Quang Cảnh	1984		272277556	TT. Vĩnh An	CDHHGT			1.500.000		
483	Nguyễn Đức Thanh	1972		271626038	TT. Vĩnh An	CDHHGT			1.500.000		
484	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		1976	271626038	TT. Vĩnh An	CDHHGT			1.500.000		
485	Bùi Xuân Tình	1985		271324456	TT. Vĩnh An	CDHHGT			1.500.000		
486	Nguyễn Thanh Hưng	1975		271925993	TT. Vĩnh An	CDHHGT			1.500.000		
487	Nguyễn Thị Trang		1978	271377859	TT. Vĩnh An	CDHHGT			1.500.000		
488	Đinh Thị Khương		1977	272140029	TT. Vĩnh An	CDHHGT			1.500.000		
489	Nguyễn Thế Tuấn	1985		272955289	TT. Vĩnh An	CDHHGT			1.500.000		
490	Nguyễn Thị Xuân		1994		TT. Vĩnh An	CDHHGT			1.500.000		
491	Nguyễn Thị Kim		1959	271756839	TT. Vĩnh An	Tuất TT			1.500.000		
492	Nguyễn Thị Oanh		1928	150628392	TT. Vĩnh An	Tuất TT			1.500.000		
493	Đoàn Thị Oanh		1946	272362903	TT. Vĩnh An	Tuất TT			1.500.000		
494	Tống Thị Thúy		1958	272362374	TT. Vĩnh An	Tuất TT			1.500.000		
495	Vũ Thị Minh		1960	272515050	TT. Vĩnh An	Tuất TT			1.500.000		
496	Nguyễn Thị Hồng		1940	272310680	TT. Vĩnh An	Tuất TT			1.500.000		
497	Đoàn Thị Ngón		1954	272654142	TT. Vĩnh An	Tuất TT			1.500.000		
498	Hoàng Thị Thát		1934	181139768	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
499	Lê Thị Lưu		1935	272192942	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
500	Nguyễn Thị Tắt		1932	160210790	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
501	Lê Thị Ngụ		1926	180974484	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
502	Bùi Thị Hương		1930	272995530	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
503	Cao Thị Cây		1916	160123	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
504	Phùng Thị Khiết		1932	272362908	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
505	Nguyễn Thị Nếp		1942	272793874	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
506	Đinh Thị Lai		1937	360601707	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
507	Hoàng Ích Tàng	1931		270800976	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
508	Trần Mạnh Hồng	1930		181580261	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		

509	Phạm Thị Đào		1952	272111431	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
510	Nguyễn Thị Châm		1940	270813040	TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
511	Lê Thị Hồng		1960		TT. Vĩnh An	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
Tổng số: 154 người									231.000.000		

Tổng cộng: Số người hỗ trợ: 511 người; số tiền: 766.000.000 đồng; bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi sáu triệu đồng chẵn./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Hòa Hiệp